

Mật Tạng Bộ 3\_ No.1099 (Tr.443 \_ Tr.446)

## PHẬT NÓI KINH THÁNH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT BẮT KHÔNG VƯƠNG BÍ MẬT TÂM ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng\_Triều Phụng Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh\_Truyền Pháp Đại Sư, kẻ bày tội được ban áo tía là nhóm THI HỘ (Dānapāla) phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe: Một thời Đức Thế Tôn ngự trong cung của **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Ārya-avalokiteśvara) tại núi **Bồ Đà Lạc Ca** (Potalaka). Nơi ấy có vô số cây **Đa La** (Śāla) to lớn, cây **Đa Ma La** (Tamāla), cây **Chiêm Ba Ca** (Campaka), cây **A Thâu Ca** (Asoka), cây **A Đề Mục Đa Ca** (Atimuktaka)... mọi loại cây báu của nhóm như vậy dùng để nghiêm sức, cùng với chúng **Đại Bạt Sô** (Mahā-bhiṣu) gồm 180 vạn người, 99 câu chi na dữu đa trăm ngàn Bồ Tát. Lại có các vị **Phạm Thiên Tử** (Brahma-devaputra) của nhóm **Tự Tại** (īśvara), **Đại Tự Tại** (Maheśvara) với vô số trăm ngàn **Tịnh Quang Thiên Tử** (Śuddhāvāsa-devaputra)... Nhóm chúng như vậy cung kính vây quanh lắng nghe thọ nhận, nói Pháp

Bấy giờ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, hướng về Đức Phật, chắp tay cung kính, đỉnh lễ, vui vẻ mỉm cười, rồi bạch Phật rằng: “Thê Tôn! Con có Đà La Ni tên **Bất Không Vương** (Amogha-rāja) là Tâm bí mật. Trước đây ở thời quá khứ, cách nay khoảng 91 Kiếp, con ở chỗ của Đức **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Lokendra-rāja-tathāgata) trong Thế Giới **Phổ Quán** (Vilokitāyām) đã gần gũi lắng nghe thọ nhận. Thời Đức Như Lai ấy vì vô số trăm ngàn các vị Thiên Tử và chúng Tịnh Quang Thiên Tử..... dạy bảo Pháp **A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Lúc đó, con chúng được trăm ngàn Môn **Tam Ma Địa** (Samādhi) của nhóm **Bất Không Trí** (Amogha-jñāna)

Thê Tôn! Nếu các nơi chốn có tuyên thông lưu bày **Bí Mật Tâm Đà La Ni** này thời nên biết chỗ đó có một vạn hai ngàn vị Thiên Tử của hàng Đại Tự Tại âm thầm hộ vệ. Nơi ấy liền đồng với nơi có các Tháp Phật, cần phải tôn trọng, cung kính, cúng dường.

Lại nếu có người đem **Bất Không Vương Bí Mật Tâm Đà La Ni** này lưu bày rộng rãi thời nên biết người đó đã gieo trồng căn lành sâu xa ở chỗ của vô số câu chi na dữu đa trăm ngàn Phật

Nếu lại có người tạm được nghe Đà La Ni này. Giả sử người đó chê Phật báng Pháp với chê bai các vị Hiền Thánh thuộc hàng **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha)... rộng làm các nghiệp tội rất nặng như vậy, đáng bị đọa vào Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci)... nếu hay chí Tâm ở trong một ngày, thanh tịnh nhịn ăn, y theo Pháp trì tụng Đà La Ni này thì nhóm tội như vậy đều được tiêu diệt.

Nếu có người bị các bệnh sốt rét, hoặc một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày phát bệnh một lần. Hoặc lại bị đau mắt, đau tai, đau mũi, đau đầu. Hoặc lại bị ghẻ lở, cùi hủi (hay hói đầu), ung thư, phù thũng, mụn... với bị tất cả hàng **Phi Nhân** (Amanuṣa), Tà Quỷ, Chấp My... bắt giữ, cấm trói, đánh ném, chú trớ khắc ký, mê loạn... Dùng lời cốt yếu nói thì hết thấy tất cả bệnh về thân, bệnh về tâm cho đến trong mộng thấy việc chẳng lành. Do sức gia trì của Đà La Ni này nên đều được tiêu diệt, không thể gây hại.

Thế Tôn! Lại nữa, nếu các **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya), **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), **Phệ Xá** (Vaiśya), **Thủ Đà** (Śūdra)... trong nhóm tộc tính như vậy, giả sử kẻ có Tâm lừa dối... mà đối với Đà Na Ni này cũng hứa nghe nhận, viết chép, đọc tụng cho đến tất cả loài bàng sinh khác loại, cũng nên vì chúng, niệm Đà La Ni này khiến chúng được nghe. Nghe xong tùy ứng đều được lợi ích, hưởng chi là có người phát Tâm tin hiểu trong sạch, **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuṇi), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsika) chí Tâm nghe nhận Đà La Ni này.

Lại nữa, nếu có người đối với chương cú bí mật của Đà La Ni này khởi Tâm chân thật nghĩ nhớ thời cần phải lìa các lỗi lầm là: chẳng chê bai, chẳng tán loạn, chẳng sinh nghi ngờ, khởi Tâm lìa **cái tôi**, không có Tâm xa gân, không có Tâm gây tạo, không có Tâm nhiễm ô, không có Tâm cao thấp... Trụ Tâm như vậy tác Quán **niệm Phật** thì người ấy liền ở mười phương đều thấy một ngàn Đức Phật vì mình hiện ra trước mặt

Thế Tôn! Nếu trong các nhà của hàng Bạch Y có để Đà La Ni Kinh này, hoặc người chủ, hoặc tôi tớ thấy Kinh đó xong, giả sử sinh tâm khinh dễ, hoặc lại cười đùa... Do sức uy thần của con, khiến cho kẻ ấy tự nhiên được nghe tiếng của Đà La Ni này.

Thế Tôn! Ví như có người lấy hương **Chiên Đàn** (Candana), hoặc hương **Long não**, hoặc **Xạ Hương**... lấy xong đập giã, hoặc lại chặt cắt, lại dùng **lời vãn của Chú** (Chú Từ) mà làm Chú Trớ; hoặc lại nghiền mài ở trên tảng đá thô kệch, dùng xoa bôi trên thân. Hoặc có người nói: đừng nên đập giã, chặt cắt, thổi Chú, nghiền mài hương của nhóm Chiên Đàn... Đã xoa bôi thân ấy xong thì mùi thơm thường ở trên thân

Thế Tôn! **Bất Không Vương Bí Mật Tâm Đà La Ni** này của con cũng lại như vậy. Giả sử hoặc có người tuy sinh khinh dễ, hoặc lại cười đùa cho đến không có Tâm thành thật... chỉ hay cúng dường Đà La Ni này, do sức căn lành cúng dường này cho nên người ấy đời đời sinh ra thường được nhóm **Giới** (Śīla), **Định** (Samādhi), **Tuệ** (Prajña), các **Uẩn** (Skandha) đầy đủ mùi thơm phức của hương màu nhiệm

Lại nữa, nếu có hàng Bật Sô, Bật Sô Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di muốn thọ trì **Bất Không Vương Bí Mật Tâm Đà La Ni** này thời nên vào ngày mùng tám của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) y theo Pháp an bày Đàn Trường cúng dường. Hành Nhân cần phải thanh tịnh nhịn ăn, dùng Tâm **Vô Duyên** tụng Bí Mật Tâm Đà La Ni này 7 biến thời người đó sẽ được 20 loại Công Đức

- 1\_ Sẽ sinh trong nơi phú quý
- 2\_ Sinh ra xong thì hết thấy nghiệp, bệnh của đời trước mau được tiêu diệt
- 3\_ Thường được thân chi mềm mại bóng loáng tốt đẹp, các Căn ẩn mật, người đều yêu thích
- 4\_ Được tài lợi lớn
- 5\_ Hết thấy tài bảo chẳng bị trộm cắp
- 6\_ Hết thấy tài bảo chẳng bị lửa thiêu đốt, nước cuốn chìm
- 7\_ Thường được thêm nhiều ruộng đất
- 8\_ Ruộng ấy khi gieo trồng và thu hoạch chẳng bị sấm sét, mưa đá gây thương tổn
- 9\_ Ruộng ấy chẳng bị mưa ác phạm đến
- 10\_ Hình sắc, sức mạnh, tinh thần không có bị hao tổn
- 11\_ Thường được tất cả chúng sinh tôn trọng, yêu thích
- 12\_ Chẳng bị tất cả Oán Đối làm cho sợ hãi
- 13\_ Giả sử có Oán Đối thì mau chóng trừ giải
- 14\_ Chẳng bị tất cả **Phi Nhân** làm cho sợ hãi
- 15\_ Chẳng bị bệnh ác ràng buộc
- 16\_ Chẳng bị **Noa Chỉ Nễ** (Dākiṇī) làm cho sợ hãi
- 17\_ Xa lìa tất cả nhóm việc của tất cả phiền não

- 18\_ Chẳng bị chết trong nước, lửa, đao binh, độc hại
  - 19\_ Ngay chỗ ở thường được các hàng Hiền Thánh âm thầm hộ vệ
  - 20\_ Ngay tại nơi sinh ra, thường được chẳng lìa **Từ, Bi, Hỷ, Xả**
- Như vậy gọi là 20 loại Công Đức

\_ Lại nữa Thế Tôn! Nếu có người trì tụng Đà La Ni này thì được riêng tám loại tướng tốt lành

- 1\_ Khi lâm chung thời Con hiện tướng Bất Sô ở trước mặt kẻ ấy
  - 2\_ Khi lâm chung thời mắt chẳng động loạn, thân tâm an ổn
  - 3\_ Khi lâm chung thời tay chẳng quơ nắm hư không, chân chẳng chạm đất, cũng không có tiêu tiêu dơ bẩn bừa bãi
  - 4\_ Chẳng che mặt để chết
  - 5\_ Khi lâm chung thời an trụ Chính Niệm
  - 6\_ Khi lâm chung thời chẳng lìa bạn tốt
  - 7\_ Sau khi chết thời tùy theo Nguyên sinh vào trong các cõi Phật
  - 8\_ Ngay lúc sống được Biện Tài không cùng tận
- Như vậy gọi là tám loại tướng tốt lành

\_ Lại nữa Thế Tôn! Nếu có người thanh tịnh nhịn ăn, xa lìa **ngũ Tân** (hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ) tất cả loại cay nồng (huân tạp), một ngày trong ba Thời, niệm Đà La Ni này ba biên thì tất cả sự mong cầu đều được thành tựu.

Nếu lại có người tùy ứng được nghe Chính Pháp của **Bất Không Vương Bí Mật Tâm Đà La Ni** này, nếu hay chặt đứt các sự keo kiệt, ganh ghét... trừ bỏ tất cả cầu nhiễm, phát Tâm trong sạch quy mệnh bậc hộ trì bí mật thì người đó sẽ được dự vào số Bồ Tát khéo vì chúng sinh làm việc nhiều ích lớn, rốt ráo sẽ thành **Phật Bồ Đề Quả**

Thế Tôn! Nói **Bồ Đề** (Bodhi) tức là **Chính Tuệ, Tát Đỏa** (Satva) tức là **Phương Tiện**. Nếu được đầy đủ hai Pháp: **Tuệ** với **phương tiện** như vậy liền hay vì chúng sinh làm việc nhiều ích”

\_ Khi ấy Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con vui muốn ở trước mặt Đức Như Lai tuyên nói hết thầy **Bí Mật Tâm Đà La Ni** này khiến cho **bốn Chúng** trong Hội được nghe lợi ích an vui với tất cả người gây tạo nghiệp tội đều được lợi tốt lành”

Đức Phật bảo Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Thanh Tịnh Đại Sĩ! Ông nên khéo nói, nay chính là lúc. Hôn nay Như Lai cũng sẽ tùy vui, cho đến trong đời Mạt Thế sau này cùng với người tu **Bồ Tát Thừa** (Bodhisatva-nāya) làm nơi nương tựa tốt lành”

Lúc đó, Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát hớn hở giương mắt chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn rồi bạch Phật rằng: “Các chúng Bồ Tát trong Hội này hãy khéo lắng nghe, lại nên quy mệnh. **Giải Thoát Luân** (Vimokṣa-cakra, hay Vimukti-cakra: bánh xe giải thoát) này hay cho nhiều người lợi ích an vui, thương xót Thế Gian khéo làm tất cả việc lợi lạc lớn. Nay Tôi tuyên nói Đà La Ni này

Trước tiên Ta quy mệnh chư Phật Bồ Tát khéo trụ trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai với tất cả Thanh Văn, Duyên Giác trong ba đời ấy.

Lại nữa quy mệnh **Vô Lượng Quang** Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác

Quy mệnh các vị Bồ Tát Ma Ha Tát của nhóm **Từ Thị** (Maitrya: Di Lặc)

Quy mệnh các vị A La Hán của nhóm Đại Trí Xả Lợi Tử

Liền nói Đà La Ni là:

- 1\_Na mô la đất-na đất-la dạ dã
- 2\_Na mạc a lý-dã phộc lộ cát đế thuyết la dã
- 3\_Mạo địa tát đoả dã, ma hạ tát đoả dã
- 4\_Ma hạ ca lỗ ni ca dã
- 5\_Y tỳ-du, na mạc tắc-cật-ly đoả
- 6\_Nhất đường, a lý-dã phộc lộ cát đế thuyết la, mục khô nại-nghĩ lan noản
- 7\_A mô già bá thương, na ma, hột-ly nại dương
- 8\_Đất tha nga đa, tam mục kha, bà thủy diêm
- 9\_Ma ha đất, ba lý-sa na, mặt đề, a ha di na nê ma phược lý-đa duệ, sa-duệ
- 10\_Tất đình-dương đồ di, tát lý-phộc ca lý-dã ni, tát lý-phộc bà duệ số tả di
- 11\_Lạc xoa, bà phộcđồ
- 12\_Đất ninh-dã tha
- 13\_Án, tả la tả la
- 14\_Tức lý tức lý
- 15\_Tổ lỗ tổ lỗ
- 16\_Ma hạ ca lỗ ni ca
- 17\_Tất lý tất lý
- 18\_Tức lý tức lý
- 19\_Vĩ lý vĩ lý
- 20\_Ma hạ bát nột-ma, ha tát-đa dã
- 21\_Cát la cát la
- 22\_Chỉ lý chỉ lý
- 23\_Cô lỗ cô lỗ
- 24\_Ma hạ thú đà tát đoả dã
- 25\_Một đình-dạ, một đình-dạ
- 26\_Đà phộc đà phộc
- 27\_Chỉ ni chỉ ni
- 28\_Ba la ma thú đà tát đoả dã
- 29\_Cát la cát la
- 30\_Chỉ lý chỉ lý
- 31\_Cô lỗ cô lỗ
- 32\_Ma hạ tắc-tha ma bát-la bát-đa dã
- 33\_Tả la tả la
- 34\_Tam tả la
- 35\_Vĩ tả la
- 36\_Y tra tra, y tra tra
- 37\_Bà la bà la
- 38\_Tỳ lý tỳ lý
- 39\_Bộ lỗ bộ lỗ
- 40\_Y hệ-duệ hứ, ma hạ ca lỗ ni ca
- 41\_Ma hạ bát du bát đế
- 42\_Vĩ sa đà la
- 43\_Tát la tát la
- 44\_Phộc la phộc la
- 45\_Ba la ba la
- 46\_Phộc la phộc la
- 47\_Ha la ha la
- 48\_Hạ hạ

- 49\_ Hệ hệ  
 50\_ Hô hô  
 51\_ Ân, ca la  
 52\_ Một-la hạ-ma, vĩ sa đà la  
 53\_ Đà la đà la  
 54\_ Đề lý đề lý  
 55\_ Độ lỗ độ lỗ  
 56\_ Tát la tát la  
 57\_ Ba la ba la  
 58\_ Phộc la phộc la  
 59\_ La thấp-di, thiết đa, tát ha tát-la  
 60\_ Bát-la để mạn ni đa, thiết lý la  
 62\_ Nhập-phộc la, nhập-phộc la  
 63\_ Đa ba đa ba  
 64\_ Bà nga tông  
 65\_ Tô ma  
 66\_ A nỉ đa  
 67\_ Dã ma  
 68\_ Phộc lỗ noa  
 69\_ Cô vĩ la  
 70\_ Một-la hạ-ma  
 71\_ Ân nại-la  
 72\_ Lý thí  
 73\_ Nê phộc, nga noa tỳ-dã, tức lý đa, tả la noa  
 74\_ Tô lỗ tô lỗ  
 75\_ Tổ lỗ tổ lỗ  
 76\_ Mẫu lỗ mẫu lỗ  
 77\_ Tát na đất-cô ma la  
 78\_ Lỗ nại-la, phộc tát phộc  
 79\_ Vĩ sắt-nỗ  
 80\_ Đạt na nại  
 81\_ Lý thí  
 82\_ Vĩ na dã cát  
 83\_ Mạt hỏ vĩ vĩ đà vĩ sa đà la  
 84\_ Đà la đà la  
 85\_ Đề lý đề lý  
 86\_ Độ lỗ độ lỗ  
 87\_ Già la già la  
 88\_ Ba la ba la  
 89\_ La la la la  
 90\_ La hỏ, la hỏ  
 91\_ Ha la ha la  
 92\_ Ma la ma la  
 93\_ Phộc la phộc la  
 94\_ Phộc la na dã cát  
 95\_ Tam mạn đa phộc lộ cát đa, vĩ lộ cát đa  
 96\_ Lộ cát thuyết la, ma hứ thuyết la  
 97\_ Mẫu hỏ mẫu hỏ

- 98\_ Mẫu lỗ mẫu lỗ  
 99\_ Mẫu dã mẫu dã  
 100\_ Môn tả môn tả  
 101\_ Lạc xoa lạc xoa, ma ma, tát lý-phộc tát đỏa tát-tả, tát lý phộc bà duệ tỳ-  
 được  
 102\_ Tát lý-vũ ba nại-la vĩ tỳ-duợc  
 103\_ Tát lý-vũ ba tát lý-nghệ  
 104\_ Tát lý-phộc nga-la hệ tỳ-duợc  
 105\_ Mạt đà  
 106\_ Mạn đà na  
 107\_ Đa noa na  
 108\_ Đát la-nhạ la  
 109\_ La nhạ đa tắc-cát la ngật-na-du nại ca  
 110\_ Vĩ sa  
 111\_ Thiết tắc-đát-la  
 112\_ Ba lý mô tả ca  
 113\_ Cát noa cát noa  
 114\_ Cát ni cát ni  
 115\_ Cô nỗ cô nỗ  
 116\_ Tả la tả la  
 117\_ Ẩn nại-lý dã, mạt la mô đình-duợng nga  
 118\_ Tả đỏa la lý-dã, tát đa, tam bát-la ca thiết ca  
 119\_ Đát ma đát ma  
 120\_ Nại ma nại ma  
 121\_ Đà ma đà ma  
 122\_ Tát ma tát ma  
 123\_ Ma tha ma tha  
 124\_ Tát ma tát ma  
 125\_ Ma hạ đát mô đà ca la vĩ đạt ma na  
 126\_ Sa tra-bá la di đa, ba lý bố la cát  
 127\_ Di lê di lê  
 128\_ Tra tra tra tra  
 129\_ Trắc trắc trắc trắc  
 130\_ Xá xá xá xá  
 131\_ Xỉ xỉ xỉ xỉ  
 132\_ Y ni dã, tả lý-ma cật-lý đát, ba lý cát la  
 133\_ Y hệ-duệ hứ, ma hạ ca lỗ ni ca  
 134\_ Nhất thuyết la  
 135\_ Ma hạ bộ đa nga noa, bạng nhạ cát  
 136\_ Cô lỗ cô lỗ  
 137\_ Ba la ba la  
 138\_ Cát la cát la  
 139\_ Cát tra cát tra  
 140\_ Ma tra ma tra  
 141\_ Vĩ thú đà, vĩ sa dã, phộc tất na  
 142\_ Ma hạ ca lỗ ni ca  
 143\_ Thuế đát dã nghê-du ba vĩ đát  
 144\_ La đát-na ma cô tra, ma la đà la

145\_ Tát lý-phộc nghê-dã thí la tát cật-lý đất

146\_ Ma cô tra, ma ha nột-bộ đa

147\_ Cát ma la cật-lý đả cát la đả la

148\_ Đỉnh-dạ na tát ma đề vĩ mô sát-dã, bát-la cảm tát-dã

149\_ Mặt hô tát đỏa tán đất để, ba lý bá tả cát

150\_ Ma hạ ca lỗ ni ca

151\_ Tát lý-phộc cát lý-ma, phộc la noa, vĩ du đạt cát

152\_ Tát lý-phộc mê đề bát-la mô tả cát

153\_ A ca la một-lý đất-du, bát-la thiết ma na

154\_ Tát lý-phộc tát đỏa, tát ma thuyết tát cát la

155\_ Tát lý-phộc thiết ma nô la-tha, ba lý bố la cát

156\_ Na mô tốt-đổ để, sa hạ

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYĀVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

EBHYO NAMASKṚTVĀ IDAṀ-ĀRYĀVALOKITEŚVARA-MUKHA-UNĠĪRNAM AMOGHA-PĀŚA-NĀMA-HRDAYAṀ TATHĀGATA SAMMUKHA-BHĀṢITAṀ MAHATĀ PARŚATA MADHYE AHAMI DĀNIM ĀVARTTAYIṢYE SIDDHYANTU ME SARVA KĀRYĀNI SARVA BHAYEBHYO CA ME RĀKṢA BHAVATU

TADYATHĀ: OM\_ CARA CARA, CIRI CIRI, CURU CURU

MAHĀ-KĀRUNIKA SIRI SIRI, CIRI CIRI, VIRI VIRI

MAHĀ-PADMA-HASTĀYA KALA KALA, KILI KILI KULU KULU

MAHĀ-ŚUDDHA-SATVĀYA BUDDHYA BUDDHYA, DHĀVA DHĀVA, KIṆI KIṆI

PARAMA-ŚUDDHA-SATVA KARA KARA, KIRI KIRI, KURU KURU

MAHĀ-STHĀMA-PRĀPTĀYA CALA CALA SAṀCALA, VICALA, EṬAṬA EṬAṬA, BHARA BHARA, BHIRI BHIRI, BHURU BHURU

EHYEHI MAHĀ-KĀRUNIKA MAHĀ-PAŚUPATI VEŚA-DHARA, SARA SARA, VARA VARA, PARA PARA, MARA MARA, HARA HARA, HĀ HĀ, HĪ HĪ, HŪ HŪ

OM\_ KĀRA BRAHMA-VEŚA-DHARA, DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU DHURU, SARA SARA, PARA PARA, VARA VARA

RAŚMI-ŚATA-SAHASRA PRAMAṆḌITA ŚARĪRA, JVALA JVALA, TAPA TAPA

BHAGAVAṀ SOMA ĀDITYA YAMA VARŪṆA KUBERA BRAHMA INDRA ṚṢĪ DEVA-GAṆEBHYAḤ ARCITA CARAṆA, SURU SURU, CURU CURU MURU MURU

SANAT-KUMĀRA RUDRAVĀSAVA-VIṢṆU-DHANADA ṚṢI VINAYĀKA BAHU VIVIDHA VEŚA-DHARA, DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU DHURU, GHARA GHARA, PARA PARA, LARA LARA, HARA HARA, MARA MARA, VARA VARA, VARADĀYAKA

SAMANTĀVALOKITA- VILOKITA LOKEŚVARA MAHEŚVARA, MUHU MUHU, MUYA MUYA, MUṀCA MUṀCA, RAKṢA RAKṢA MAMA SARVA-SATVĀNĀMCA

SARVA-BHAYEBHYAḤ, SARVOPADRAVEBHYAḤ  
SARVOPASAGREBHYAḤ, SARVA-GRAHEBHYAḤ, BANDHA  
BHANDHANA, TĀḌANA TARJANA RĀJA TASKARĀGNYŪDAKA VIṢA

ŚASTRA PARIMOCAKA, KAṆA KAṆA, KIṆI KIṆIU, KUṆU KUṆU, CARA CARA

INDRĪYA BALA-BODHYAṄGA, CATUR-ĀRYA-SAMPRAKĀŚAKA, TAMA TAMA, DAMA DAMA, SAMA SAMA, MASA MASA, DHAMA DHAMA

MAHĀ-KĀRUṆIKA MAHĀ-TAMONDHAKĀRA- VIDHAMANA ŚAD-PĀRAMITĀ PARIPŪRAKA, MILI MILI, ṬA ṬA ṬA ṬA, ṬHA ṬHA ṬHA ṬHA, ṬU ṬU ṬU ṬU, ṬHI ṬHI ṬHI ṬHI

ENEYA CARMA-KṚTA- PSARIKARA EHYEHI MAHĀ-KĀRUṆUKA, ĪSVARA MAHĀ-BHŪTA-GAṆA BHAMJAKA, KURU KURU, PARA PARA, KARA KARA, KAṬA KAṬA, MAṬA MAṬA

VIŚUDDHA-VIŚAYA-VĀSINA MAHĀ-KĀRUṆIKA ŚVETA-YAJÑOPAVITA RATNA-MAKUṬA-MĀLĀDHARA, SARVA-JÑĀ-ŚIRASI KṚTA, MAKUṬA MAHĀDBHUTA KAMALA-KṚTA KARATALADHYĀNA-SAMĀDHI-VIMOKṢAM APRAKAMPYA BAHU-SATVA SANTATI-PARIVĀRAKA MAHĀ-KĀRUṆIKA

SARVA-KARMĀVARAṆA VIŚODHAKA, SARVA-VYĀDHI-PARIMOCAKA, AKĀLA-MṚTYU PRAŚAMAṆA, SARVA-SATVASAMA-SVĀSANAKARA, SARVA-SAMĀNĀRTHA PARIPŪRAKA NAMO STUTE SVĀHĀ

.)Đại Tâm Đà La Ni là:

**“A mô già dĩa, sa hạ”**

AMOGHĀYA SVĀHĀ

.)Tiểu Tâm Đà La Ni là:

**“A nhĩ đa dĩa, sa hạ”**

AJITĀYA SVĀHĀ

.)Tâm Trung Tâm Đà La Ni là:

**“Phộc la, bát-la nại dĩa, sa hạ”**

VARA PRADĀYA SVĀHĀ

.)Khí Trọng Đà La Ni là:

**“A ba la nhĩ đa dĩa, sa hạ”**

APARĀJITĀYA SVĀHĀ

.)Giáp Trụ Đà La Ni là:

**“Y đường cát lý-ma, cô lỗ, na mô tốt-đổ đế, sa hạ”**

IDAM KARMA-KARA NAMO STUTE SVĀHĀ

.)Đầu Đỉnh Đà La Ni là:

**“Án, hồng, nhạ dĩa, sa hạ”**

OM HŪM JAYA SVĀHĀ

.)Kê (búi tóc) Đà La Ni là:

**“Án, hột lý (1) tắc-đát-lại lộ cát-dĩa, vĩ nhạ dĩa (2) a mô già bá dĩa (3) bát-la để ha đa, hột-lý, hác, hồng, phát tra (4)”**

OM HRĪḤ TRAILOKYA-VIJAYA AMOGHA-PĀŚĀYA APRATIHATA HRĪḤ HAḤ HŪM PHAT

Thế Tôn! Đà La Ni này của con đều hay thành tựu tất cả sự nghiệp. Nếu người thường trì tụng thì chỗ làm ắt thành

Lại nếu có người gây tạo năm nghiệp **Vô Gián**. Nếu người ấy một ngày trong ba Thời tụng Đà La Ni này thì các Nghiệp Chướng đó đều được trong sạch



Nếu người muốn làm Pháp **Kết Giới** thì nên dùng Đà La Ni này gia trì vào Trâm Thủy Hương, y theo Pháp mà dùng

Nếu muốn chận cầm bệnh sốt rét thì nên gia trì vào nước tro, hoặc cây **Khur Nĩ La** làm cây cọc, rồi y theo Pháp mà dùng

Nếu muốn dứt trừ tất cả bệnh thì nên gia trì vào bơ, hoặc dầu, hoặc nước rồi đem xoa bôi

Nếu muốn chận cầm bệnh do Quỷ **Ca Khô Lý Na** nắm giữ thì nên gia trì vào cây đao, rồi y theo Pháp mà dùng

Nếu người muốn làm Pháp **Ứng Hộ** thì nên gia trì vào sợi dây rồi y theo Pháp mà dùng

Nếu muốn chận đứng bệnh đau bụng thì gia trì vào nước muối rồi y theo Pháp mà uống

Nếu muốn dứt trừ các thứ độc ác thì nên gia trì vào đất hoặc gia trì vào nước rồi y theo Pháp mà dùng

Nếu muốn dứt trừ bệnh về mắt thì nên gia trì vào sợi dây trắng, tùy cột buộc ở lỗ tai của người ấy

Nếu muốn dứt trừ bệnh đau răng thì gia trì vào cây **Ca La Vĩ La** làm tăm xỉa răng mà dùng

Nếu người muốn làm Pháp **Kết Giới** thì nên lấy sợi dây năm màu, gia trì 21 biến, dùng cây **Khur Nĩ La** làm cây cọc, đóng bốn phương Giới, rồi lấy sợi dây ấy giăng làm làm phần giới hạn. Dây tức kết Giới thành tựu

Lại nếu người muốn làm Pháp **Ứng Hộ** thì nên gia trì vào nước hoặc tro ở gò mả (nơi bỏ xác người chết), hoặc sợi dây sạch, tùy ứng nên dùng.

Nếu muốn giải bỏ các **Chấp Mỵ** thì gia trì vào sợi dây năm màu, y theo Pháp mà dùng

Nếu muốn trừ các bệnh sốt rét thì gia trì vào sợi dây trắng, y theo Pháp mà dùng

Nếu muối giải trừ bệnh tràng nhạt với mụn nhọt, thịt sưng vù lên thì gia trì vào **Tất Bất** hòa cùng với Mật rồi đem xoa bôi lên

Lại muốn trừ bỏ bệnh về mắt thì gia trì vào nước thơm, hoặc nước cam thảo, hoặc nước tắm lá **Bát La xá** rồi dùng

Nếu muốn ngưng dứt các sự chiến đấu, tranh tụng thì gia trì vào nước sạch, rồi rửa sạch khuôn mặt ấy.

Nếu muốn ứng hộ đất nước của vua, không có các sự xâm lấn, được chiến thắng thì nên chọn bình khí đẹp tốt để ở trong cái bình tinh khiết chứa đầy nước ấy, bày các cúng dường. Người làm Pháp mặc áo mới sạch, đọc Đà La Ni này để làm gia trì, sau đó lấy nước trong bình, tùy theo nơi rưới vãi, liền được quốc giới an ổn, chẳng sinh tai nạn, người với Bàng Sinh đều hay vệ hộ.

Nếu muốn giải các **Tà Án** thì nên dùng bột hương Chiên Đàn, gia trì 21 biến rồi chắm ngay trái tim liền được giải trừ.

Nếu muốn tự trụ tại nhà làm ứng hộ thì nên dùng hoa sen làm Pháp **Hộ Ma** (Homa)

Nếu muốn điều phục loài khó khiêu phục thì nên dùng hương Chiên Đàn làm Pháp Hộ Ma

\_Tiếp đến Pháp **Thành Tựu** (Siddhi). Nên dùng Thăng Hương, Tới Thăng Hương, Vô Úy Thủ Hương, Đế Thủ Hương, Phộc Lỗ Ni Hương, Nặc Câu Lê Hương, Na Câu Lê Hương, Tất Lợi Dương Ngu Hương, Đa Nga Lãm Hương... kèm với thuốc **Nguyệt Vương**, thuốc Diệu Hỷ Lạc Luân, thuốc Đại Luân, thuốc Vĩ Sát Nỗ Cật Lan

Đa... Đem hòa hợp các hương, thuốc như trên làm thành một viên rồi dùng Đà La Ni này gia trì 108 biến

Nếu có người bị các Quỷ, Thần, Cháp, My gây sợ hãi... hoặc đeo trên đỉnh đầu, hoặc đeo trên cánh tay, liền hay vệ hộ.

Nếu có người nữ sắp sửa sinh đẻ. Lấy thuốc hương lúc trước làm thành bột vụn, y theo Pháp gia trì đồng bỏ vào trong nước, nên dùng tắm gội liền được sinh đẻ, đứa con có Phước Đức thù thắng an ổn không có khó, các việc chẳng lành đều được tiêu diệt. Lại nữa, khi sinh xong thì khéo làm ủng hộ, lia các khổ não... các sự độc ác chẳng nảy sinh, giả sử đã sinh ra thì mau chóng trừ khiễn. Như Đồng Tử mới sinh ra, nếu muốn làm ủng hộ thì lấy viên thuốc hương lúc trước, y theo Pháp gia trì rồi đeo trên đỉnh đầu, liền hay ủng hộ

Nếu muốn chặn cấm gió, mây, sấm sét, mưa đá... thì nên lấy cành cây **Phộc Lỗ Ni** để vào trong nước sạch, y theo Pháp gia trì xong, tiếp theo cầm cành cây ấy mà dùng rưới vảy

Thế Tôn! Bí Mật Tâm Đà La Ni này của con hay làm thành tựu tối thượng. Như trên đã nói tất cả Pháp dụng đều không có gì chẳng thành. Giả sử người trì tụng chưa tinh thực thì cũng được thành tựu”

### Lại nữa, tuyên nói Pháp Bản Tôn Thành Tựu

Nếu người muốn thấy thân của con (Quán Tự Tại Bồ Tát) cầu thành tựu thì nên vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, y theo Pháp làm một mảnh vải, dùng màu sắc chẳng tạp thật tốt, vẽ hình tượng của con như tướng Đại Tự Tại Thiên, đầu đội mũ báu, da hươu làm dây quần nách, tất cả trên bảo dùng để trang nghiêm. Như vậy vẽ xong, y theo Pháp an bày. Dùng **Cồ Ma Di** (phân bò) làm Mạn Noa La (Đàn Trường), rải các hương khí, dùng tám loại hương an trí cúng dường.

Lại nữa, bày 64 loại thức ăn uống Xuất Sinh, chỗ dùng thanh tịnh, lia các máu thịt và dơ bẩn tạp nhạp, đốt hương Trầm Thủy. Hành Nhân cần phải nhịn ăn một ngày một đêm, một ngày ba Thời tắm gội thân thể, mặc áo mới sạch, thành Tâm chuyên chú hiển cúng dường xong, ở trước tượng vẽ, niệm Đà La Ni này 1080 biến. Sau đó tưởng kỹ lưỡng **Nghi Tướng** của Bản Tôn, lại thấy thân của mình rực lửa sáng lớn. Hành Nhân thấy xong, Tâm sinh vui vẻ, phút chốc thấy thân của con đi đến, hiện trước mặt kẻ ấy, ban cho các sự mong cầu đều khiến cho viên mãn. Khi ấy Hành Nhân nên dùng Thư Hoàng, hoặc thuốc An Thiện Na..chấm vào con mắt, liền hay ản thân, cũng được bay trên hư không, tự tại chứng nhập Môn **Bất Không Trí Trang Nghiêm Tam Ma Địa**, tùy theo các mong muốn, tất cả chỗ làm đều được viên mãn”

Đức Phật nói Kinh xong, thời Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát với chúng Phạm Thiên của nhóm Tự Tại, Đại Tự Tại... cùng với Tịnh Quang Thiên Tử, các vị Bồ Tát, Thanh Văn, tất cả Đại Hội... nghe điều Đức Phật nói, đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH THÁNH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT BẤT KHÔNG VƯƠNG  
BÍ MẬT TÂM ĐÀ LA NI

\_Hết\_

12/08/2013